

Số: 65/2017/QĐST-HNGĐ

Chợ Đồn, ngày 27 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 72/2017/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H** - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Bị đơn: Anh **Lâm Văn Th** - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H** - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Bị đơn: Anh **Lâm Văn Th** - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lâm Văn Th nhất trí

thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lâm Văn Th thỏa thuận, thống nhất giao con chung Lâm Anh T, sinh ngày 30/3/2009 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Lâm Văn Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lâm Văn Th có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lâm Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về khoản vay, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lâm Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 75.000^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng), anh Lâm Văn Th phải chịu 75.000^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí. Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 75.000^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí của anh Lâm Văn Th, do vậy chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 05894 ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị H được trả lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- UBND xã G, huyện T, tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh kèm theo biên bản ghi nhận.
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Hiển Công Hanh